TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 229/2023/DS-ST Ngày 27-9-2023. V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Đào Việt Khái.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Việt T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 498/2023/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số A, đường L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Kiều O - Phó Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 111/QĐ-NHNoPT ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau - Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1963 (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Bé S, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2023 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Trần Kiều O là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S đã ký nhận vay tiền tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Hợp đồng tín dụng số 7508LAV201906795/HĐTD ngày 17/12/2019 với số tiền 97.000.000 đồng, cho vay không đảm bảo bằng tài sản theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, ông T và bà Bé S giao cho Ngân hàng giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Minh T và Hợp đồng tín dụng số 7508LAV201906767/HĐTD ngày 17/12/2019 với số tiền 199.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng số 7508LAV201906767/HĐTD ngày 17/12/2019 được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07C.16.PT.0036/HĐTC ngày 06/12/2016 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp 07C.16.PT.0036/PLHĐ được ký ngày 13/12/2019, được đảm bảo bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0748875, diện tích 13.270m^2, tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp ngày 01/6/1995 do ông Nguyễn Minh T đứng tên. Sau khi vay thì ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S không thực hiện việc đóng lãi và trả vốn theo đúng thỏa thuận. Hiện nay ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S đã vi phạm hợp đồng tín dụng để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán, tổng số tiền ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S còn nợ tại Ngân hàng tính đến thời điểm ngày 27/9/2023 với tổng số tiền là 414.841.973 đồng, trong đó nợ gốc là 296.000.000 đồng, lãi là 118.841.973 đồng. Nay Ngân hàng N yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S liên đới trả tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 27/9/2023 là 414.841.973 đồng, trong đó nợ gốc là 296.000.000 đồng, lãi là 118.841.973 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Đồng thời, yêu cầu đưa tài sản của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Ông thừa nhận ông và bà Nguyễn Bé S có ký nhận tiền vay tại Ngân hàng N đúng như bà Oanh đã trình bày. Ông và bà S có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0748875, diện tích 13.270m^2, tọa lạc tại ấp Tân Điền A, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau do ông đứng tên để vay vốn tại Ngân hàng N. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông và bà S không có tiền trả vốn và lãi cho Ngân hàng N. Nay ông và bà S chấp nhận trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ tính đến thời điểm ngày 27/9/2023 là 414.841.973 đồng, trong đó nợ gốc là 296.000.000 đồng, lãi là 118.841.973 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Đồng thời, đồng ý đem tài sản của ông và bà Bé S đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Bé S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng N.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về

nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ tính đến ngày 27/9/2023 là 414.841.973 đồng, trong đó nợ gốc là 296.000.000 đồng, lãi là 118.841.973 đồng và phải có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S không trả được nợ thì đưa tài sản của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S đã thế chấp ra xử lý để trả nợ cho Ngân hàng N đối với khoản nợ có bảo đảm. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Bé S phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N khởi kiện ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi suất còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S cư trú tại ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Bé S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Bé S là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung, tại Hợp đồng tín dụng số 7508LAV201906795/HĐTD ngày 17/12/2019 thì ông T và bà Bé S đã vay tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau số tiền 97.000.000 đồng, cho vay không đảm bảo bằng tài sản theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP và Hợp đồng tín dụng số 7508LAV201906767/HĐTD ngày 17/12/2019 với số tiền 199.000.000 đồng. Sau khi vay tiền của thì ông T và bà Bé S không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay và lãi theo hợp đồng đã ký, tổng số tiền gốc và lãi ông T và bà Bé S còn nợ tính đến ngày 27/9/2023 là 414.841.973 đồng, trong đó nợ gốc là 296.000.000 đồng, lãi là 118.841.973 đồng và ông T đồng ý cùng với bà Bé S trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng N. Do đó, Ngân hàng N yêu cầu ông T và bà Bé S trả tổng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 27/9/2023 là 414.841.973 đồng, trong đó nợ gốc là 296.000.000 đồng, lãi là 118.841.973 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Ngân hàng N yêu cầu ông T và bà Bé S trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S có trách nhiệm trả lãi phát

sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản của ông T và bà Bé S thế chấp để thu hồi nợ thì khi vay tiền ông T và bà Bé S đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0748875, diện tích 13.270m^2, tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp ngày 01/6/1995 do ông Nguyễn Minh T đứng tên. Hợp đồng thế chấp bất động sản giữa Ngân hàng N với ông T và bà Bé S đã được chứng thực và đăng ký giao dịch có bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo đúng quy định nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông T và bà Bé S không trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông T và bà Bé S đã thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, trường hợp ông T và bà Bé S không trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu phát mãi tài sản do ông T và bà Bé S đã thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ.

[3] Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được Tòa án chấp nhận nên ông T và bà Bé S phải chịu. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên ông T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Bé S phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 317, 319, 323, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ tính đến ngày 27/9/2023 là 414.841.973 đồng, trong đó nợ gốc là 296.000.000 đồng, lãi là 118.841.973 đồng (trong đó số tiền có bảo đảm là 278.897.137 đồng, số tiền không có bảo đảm 135.944.836 đồng).

Kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2023, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp

tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đối với số tiền nợ có bảo đảm, trường hợp ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S không trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S đã thế chấp để bảo đảm thi hành án.

2. Ngân hàng N trả cho ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Bé S giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0748875, diện tích 13.270m^2, tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp ngày 01/6/1995 do ông Nguyễn Minh T đứng tên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Minh T được miễn nộp toàn bộ, bà Nguyễn Bé S phải chịu số tiền 10.297.000 đồng. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 9.999.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019066 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho Ngân hàng N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Huệ